



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015**

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban lãnh đạo	2 - 7
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	8
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015	9 - 13
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	14 - 16
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	17 - 18
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	19 - 55

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO

Ban lãnh đạo Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (sau đây gọi tắt là “Tổng Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 bao gồm báo cáo tài chính tổng hợp của Tổng Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”)

Khái quát về Tổng Công ty

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện hoạt động theo Giấy phép thành lập số 3633/GP-UB, ngày 01 tháng 8 năm 1998 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội với thời gian hoạt động là 25 năm.

Trong quá trình hoạt động, Tổng Công ty đã 14 lần được Bộ Tài chính cấp Giấy phép điều chỉnh về việc tăng vốn điều lệ và thành lập thêm các công ty thành viên.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội
Điện thoại : 043 772 4466
Fax : 043 772 4460
Mã số thuế : 0 1 0 0 7 7 4 6 3 1

Các đơn vị trực thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
1 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Hồ Chí Minh	Số 18 Đinh Tiên Hoàng, P. Đa Kao, Q.1, TP Hồ Chí Minh
2 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Đà Nẵng	Tầng 5 tòa nhà Bưu điện Đà Nẵng, 271 Phạm Văn Linh, P.Vĩnh Trung – Q.Thanh Khê – TP.Đà Nẵng
3 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Hải Phòng	Tòa nhà số 2 Lô 28A Lê Hồng Phong, quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng
4 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Cần Thơ	Số 40, đường Võ Văn Kiệt, Phường An Hòa, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ
5 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Bắc Trung bộ	16 Nguyễn Thị Minh Khai, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An
6 Công ty Bảo hiểm Bưu điện khu vực Phía Bắc	Đường Nguyễn Tất Thành, Trưng Vương, Thành Phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
7 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Đồng Nai	Số R64, R65 Võ Thị Sáu nối dài, Phường Thống Nhất, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai
8 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Tây Nguyên	27 Trần Khánh Dư, Phường Tân Lợi, Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
9 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Nam Trung bộ	Số 2 Đường Lê Thành Phương, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
10 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Cà Mau	Số 3 Lưu Tấn Tài, Phường 5, Thành phố Cà Mau
11 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Bình Định	Tầng 4 số 2 Trần Thị Kỷ, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
12 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Bình Dương	Số 150 đường Ngô Gia Tự, Phường Chánh Nghĩa, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương
13 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Quảng Ninh	Số 164 Lê Thánh Tông, P.Bạch Đằng, TP.Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh.
14 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Thanh Hóa	Tầng 5, Số 11 Hạc Thành, Phường Điện Phủ, TP.Thanh Hoá

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO (tiếp theo)

Tên đơn vị	Địa chỉ
15 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Thừa Thiên Huế	Tầng 2, toà nhà 51 Hai Bà Trưng, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế
16 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Thăng Long	Tòa nhà Hoa Đăng, số 290 Nguyễn Trãi, Phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
17 Công ty Bảo hiểm Bưu điện An Giang	Số 5/2 Đường Tôn Đức Thắng, Phường Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang
18 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Long An	Số 37-39 đường số 5 – P.6, TP.Tân An, tỉnh Long An
19 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Vĩnh Phúc	Số 2, Đường Ngô Quyền, Thị xã Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc
20 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Sài Gòn	Phòng 2-3, tầng 3, tòa nhà Dali tower, 24 Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh
21 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Bắc Ninh	16 Đường Lý Thái Tổ, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh.
22 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Lào Cai	Số 121 Đường Thanh Niên, P Duyên hải, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai
23 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Khu vực Nam Sông Hồng	Số 08, Đường Lê Đại Hành, Phường Thanh Bình, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình.
24 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Bến Thành	Số 253 Điện Biên Phủ, Phường 7, Quận 3 TP.Hồ Chí Minh
25 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Hà Nội	Tầng 2 – tòa nhà báo Tài nguyên và môi trường, lô E2 khu đô thị mới Cầu Giấy, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
26 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Hải Hưng	Số 106 Hồng Quang, P.Quang Trung, TP.Hải Dương, tỉnh Hải Dương
27 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Tiền Giang	Số 59, đường 30/4, Phường 1, TP Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
28 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Thủ Đô	Tầng 2, số 12 Hoàng Cầu, Ba Đình, Hà Nội
29 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Khu vực Bình Trị Thiên	Số 146, đường Lý Thường Kiệt, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
30 Văn phòng đại diện Tổng Công ty Khu vực phía Nam	Lầu 4, 18 Đinh Tiên Hoàng, P.Đa Kao, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh
31 Công ty Bảo hiểm Bưu Điện Thống Nhất	Lầu 3, 170 Bùi Thị Xuân, P.Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP.HCM
32 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Phú Mỹ Hưng	Lầu 7 Tòa nhà Loyal, 151-151 Bis Võ Thị Sáu, P.6, Q.3, TP.Hồ chí Minh
33 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Vũng Tàu	Số 408 Lê Hồng Phong, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
34 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Thái Nguyên	Tầng 2, tòa nhà 09 tầng, phố Tô Ngọc Vân, đường Phan Đình Phùng, tổ 11, P.Đông Quang, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
35 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Gia Lai	Số 69 Hùng Vương, Phường Tây Sơn, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai
36 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Hà Thành	Tầng 5, Tòa nhà Lạc Hồng, 85 Lê Văn Lương, Thanh Xuân, Hà Nội
37 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Nam Định	Tầng 3 tòa nhà ACB – chi nhánh Nam Định, số 67 Lê Hồng Phong, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO (tiếp theo)

Lĩnh vực kinh doanh: kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ

Các nghiệp vụ được phép kinh doanh:

- Kinh doanh bảo hiểm gốc:
 - Bảo hiểm sức khỏe và bảo hiểm tai nạn con người;
 - Bảo hiểm tài sản và bảo hiểm thiệt hại;
 - Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển đường bộ, đường biển, đường sông, đường sắt và đường hàng không;
 - Bảo hiểm trách nhiệm chung;
 - Bảo hiểm xe cơ giới;
 - Bảo hiểm cháy, nổ;
 - Bảo hiểm thiệt hại kinh doanh.
- Kinh doanh tái bảo hiểm: Nhận và nhượng tái bảo hiểm liên quan đến các nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ.
- Tiến hành các hoạt động đầu tư theo quy định của pháp luật.
- Giám định tổn thất.
- Đại lý giám định tổn thất, xét giải quyết bồi thường, yêu cầu người thứ ba bồi hoàn.
- Các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Tổng Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/Tái bổ nhiệm/Miễn nhiệm
Ông Phạm Anh Tuấn	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2015
Ông Nguyễn Trường Giang	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2015
Bà Trần Thị Thanh Hương	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2015
Ông Mai Xuân Dũng	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2015
Bà Phạm Minh Hương	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2015
Ông Kim, Kang Wook	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2015
Bà Trần Thị Minh	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2015
Ông Park, Je Kwang	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2015
Ông Bùi Xuân Thu	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2015

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/Tái bổ nhiệm/Miễn nhiệm
Ông Nguyễn Quốc Kế	Trưởng Ban	Miễn nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2015
Bà Nguyễn Thị Hồng Lan	Trưởng Ban	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2015
Ông Đỗ Anh Tuấn	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2015
Bà Nguyễn Hồng Linh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2015
Bà Bùi Thanh Hiền	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2015
Ông Park, Ki Hyun	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2015
Bà Nguyễn Thị Hà Ninh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2015
Ông Bee, Taeg Soo	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2015

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm/Tái bổ nhiệm/Miễn nhiệm</u>
Ông Nguyễn Trường Giang	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2015
Ông Bùi Xuân Thu	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2015
Ông Nguyễn Đức Bình	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2015
Ông Đỗ Quang Khánh	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2015
Ông Huỳnh Việt Khoa	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2015
Ông Bùi Trung Kiên	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2015

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Trường Giang (Chủ tịch Hội đồng quản trị, bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2015).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Ban lãnh đạo

Ban lãnh đạo chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban lãnh đạo phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Lãnh đạo đảm bảo rằng, Tập đoàn đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Doanh nghiệp Bảo hiểm ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Lãnh đạo Tổng Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

5-00
HÀNH
CÔNG TY
BẢO HIỂM
BƯU ĐIỆN
& C
HÀ NỘI
A - T



Số: 0158/2016/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (sau đây gọi tắt là “Tổng Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 10 tháng 3 năm 2016, từ trang 09 đến trang 55, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Lãnh đạo

Ban Lãnh đạo Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Bảo hiểm ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Lãnh đạo xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Lãnh đạo cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Bảo hiểm ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Nguyễn Hoàng Đức - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0368-2013-008-1

Phạm Quang Huy - Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1409-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 3 năm 2016

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A -	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		3.560.223.091.177	1.634.391.305.710
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	308.443.852.767	42.130.918.112
1.	Tiền	111		51.293.852.767	38.580.918.112
2.	Các khoản tương đương tiền	112		257.150.000.000	3.550.000.000
II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		2.002.798.490.107	680.651.232.938
1.	Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	120.222.672.796	88.568.604.523
2.	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(174.182.689)	(719.204.918)
3.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2b	1.882.750.000.000	592.801.833.333
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		601.071.122.261	400.046.809.017
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	397.523.200.932	277.260.207.452
1.1	Phải thu về hợp đồng bảo hiểm	131.1		329.205.951.278	260.181.636.287
1.2	Phải thu khác của khách hàng	131.2		68.317.249.654	17.078.571.165
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	95.427.825.767	51.186.197.278
3.	Các khoản phải thu ngắn hạn khác	135	V.5	178.531.336.165	143.467.788.686
4.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(70.411.240.603)	(71.867.384.399)
IV.	Hàng tồn kho	140		9.619.317.749	8.049.547.373
1.	Hàng tồn kho	141	V.7	9.695.759.296	8.049.547.373
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(76.441.547)	-
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		125.000.603.189	110.596.395.169
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	123.345.316.040	109.331.467.340
1.1	Chi phí hoa hồng chưa phân bổ	151.1		121.468.560.031	108.071.542.120
1.2	Chi phí trả trước ngắn hạn khác	151.2		1.876.756.009	1.259.925.220
2.	Thuế GTGT được khấu trừ	152		580.635.286	664.314.689
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.9	1.074.651.863	600.613.140
VIII.	Tài sản tái bảo hiểm	190		513.289.705.104	392.916.403.101
1	Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	191	V.18	298.110.560.168	156.412.673.364
2	Dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	192	V.18	215.179.144.936	236.503.729.737

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B -	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		727.739.601.402	842.017.764.213
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		17.750.477.670	16.765.848.983
2.	Phải thu dài hạn khác	216		17.750.477.670	16.765.848.983
2.1	Ký quỹ bảo hiểm	216.1		10.780.000.000	10.780.000.000
2.2	Phải thu dài hạn khác	216.2		6.970.477.670	5.985.848.983
II.	Tài sản cố định	220		86.169.814.475	217.926.601.420
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	57.017.008.674	45.634.123.234
	Nguyên giá	222		120.770.404.758	99.574.881.926
	Giá trị hao mòn lũy kế	223		(63.753.396.084)	(53.940.758.692)
3.	Tài sản cố định vô hình	227	V.11	3.197.904.293	46.229.303.732
	Nguyên giá	228		7.376.063.011	49.523.077.011
	Giá trị hao mòn lũy kế	229		(4.178.158.718)	(3.293.773.279)
III.	Bất động sản đầu tư	230	V.12	90.333.667.176	6.994.763.527
	Nguyên giá	231		90.970.255.582	6.994.763.527
	Giá trị hao mòn lũy kế	232		(636.588.406)	-
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	240	V.13	25.954.901.508	126.063.174.454
2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		25.954.901.508	126.063.174.454
IV.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		516.588.413.826	586.883.133.760
2	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.2c	124.501.638.493	113.932.253.713
3	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2d	174.395.785.028	178.269.347.222
4	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2d	(42.229.009.695)	(5.488.467.175)
5.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2b	259.920.000.000	300.170.000.000
V.	Tài sản dài hạn khác	260		16.897.228.255	13.447.416.523
1	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	14.226.398.286	10.471.687.209
2	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		42.268.586	-
3	Lợi thế thương mại	269		2.628.561.383	2.975.729.314
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		4.287.962.692.579	2.476.409.069.923

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		2.444.581.849.388	1.801.490.063.534
I. Nợ ngắn hạn	310		2.441.827.672.431	1.800.009.024.789
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14	157.668.805.826	167.471.359.841
1.1 <i>Phải trả về hợp đồng bảo hiểm</i>	311.1		127.664.598.876	74.728.216.643
1.2 <i>Phải trả khác cho người bán</i>	311.2		30.004.206.950	92.743.143.198
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15	37.374.118.199	7.984.738.038
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	22.490.552.994	17.018.971.968
4. Phải trả người lao động	314		56.573.774.788	50.640.495.808
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		692.255.517	2.405.397.097
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318.1		74.182.146.698	48.163.290.565
7. Doanh thu hoa hồng chưa được hưởng	318.2		109.233.960.118	39.390.226.971
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.17	62.900.664.294	57.067.269.186
9. Vay ngắn hạn	320		2.029.800.000	737.734.572
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		24.539.637	418.091.519
11. Dự phòng nghiệp vụ	329	V.18	1.918.657.054.360	1.408.711.449.224
11.1 <i>Dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm</i>	329.1	V.18	1.264.462.864.552	885.293.494.537
11.2 <i>Dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm</i>	329.2	V.18	582.996.936.818	471.982.491.951
11.3 <i>Dự phòng dao động lớn</i>	329.3	V.18	71.197.252.990	51.435.462.736
II. Nợ dài hạn	330		2.754.176.957	1.481.038.745
2. Phải trả dài hạn khác	333	V.19	2.008.923.136	1.211.163.136
3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		745.253.821	269.875.609

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.843.380.843.191	674.919.006.389
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.20	1.843.380.843.191	674.919.006.389
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		803.957.090.000	503.957.090.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		803.957.090.000	503.957.090.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		827.943.052.804	60.296.215.488
3. Quỹ đầu tư phát triển	417		18.168.277.954	17.511.684.675
4. Quỹ dự trữ bắt buộc	419		36.312.733.442	28.471.899.039
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		156.055.922.056	63.787.564.819
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		3.692.663.923	63.787.564.819
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		152.363.258.133	
6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		943.766.935	894.552.368
II Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		4.287.962.692.579	2.476.409.069.922

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	
		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Hợp đồng bảo hiểm gốc chưa phát sinh trách nhiệm		210.170.630.726	213.140.279.955
6. Hợp đồng nhận tái bảo hiểm chưa phát sinh trách nhiệm		-	-
7. Hợp đồng nhượng tái bảo hiểm chưa phát sinh trách nhiệm		-	-
8. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		95.523,50	704.240,49
Euro (EUR)		28.929,25	31.350,14
Dollar Singapore (SGD)		-	-
Yên Nhật (¥)		-	-
Dollar Úc (AUD)		-	-
Bảng Anh (£)		354,43	362,68
9. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Lập, ngày 10 tháng 3 năm 2016

Người lập biểu

Nguyễn Thị Ngọc Khuê

Kế toán trưởng

Cao Thu Hiền

Chủ tịch HĐQT

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN
PTI
Đ. BA ĐÌNH - TP. HÀ NỘI

Nguyễn Trường Giang

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

(Dạng đầy đủ)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

PHẦN I: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1.1 Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm	10.1		1.892.918.244.050	1.441.451.732.979
1.2 Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ khác	10.2	VI.2	61.515.635.030	104.514.107.547
2. Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	11	VI.3	172.314.652.273	-
3. Doanh thu hoạt động tài chính	12	VI.8	150.162.436.288	104.599.549.315
4. Thu nhập khác	13		999.777.159	3.341.922.313
5.1 Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	20.1		1.495.709.968.101	1.072.464.123.451
5.2 Giá vốn cung cấp hàng hóa, dịch vụ khác	20.1	VI.4	50.709.317.114	95.423.423.929
6. Giá vốn bất động sản đầu tư	21	VI.5	63.947.185.769	-
7. Chi phí hoạt động tài chính	22	VI.9	64.658.651.013	36.308.193.012
8.1 Chi phí bán hàng	23.1	VI.6	2.170.092.007	2.523.566.599
8.2 Chi phí quản lý doanh nghiệp	23.2	VI.7	397.036.065.184	360.088.131.259
9. Chi phí khác	24		1.913.601.887	2.664.915.856
10.1 Phần lợi nhuận trong Công ty liên doanh liên kết	50.1		1.042.032.881	1.117.718.086
10.2 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=10.1+10.2+11+12+13-20-21-22-23-24)	50.2		202.807.896.606	85.552.676.134
11. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	V.22	42.107.802.911	18.183.709.409
12. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		433.109.626	53.975.122
13. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp ((60=50-51-52)	60		160.266.984.069	67.314.991.603
13.1 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	60.1		62.891.533	(85.474.883)
13.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	60.1		160.204.092.536	67.400.466.486
14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	2.541	1.337

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất (tiếp theo)**PHẦN II: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THEO HOẠT ĐỘNG**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu phí bảo hiểm gốc	01	VI.1	2.209.661.101.206	1.690.945.395.335
Trong đó				
- Phí Bảo hiểm gốc	01.1		2.461.662.760.300	1.718.211.337.762
- Phí nhận tái bảo hiểm	01.2		127.167.710.922	98.008.578.242
- Tăng (giảm) dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	01.3		379.169.370.016	125.274.520.669
2. Phí nhượng tái bảo hiểm	02		470.953.558.998	292.901.568.559
Trong đó				
- Phí nhượng tái bảo hiểm	02.1		612.651.445.802	323.468.515.979
- Tăng (giảm) dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	02.2		141.697.886.804	30.566.947.420
3. Doanh thu phí bảo hiểm thuần	03		1.738.707.542.208	1.398.043.826.776
(03 = 01 - 02)				
4. Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm và doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	04		154.210.701.842	43.407.906.203
(04 = 04.1 + 04.2)				
Trong đó				
- Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	04.1		153.894.756.395	42.662.734.117
- Doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	04.2		315.945.447	745.172.086
5.1 Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm	10.1		1.892.918.244.050	1.441.451.732.979
(10= 03+04)				
5.2 Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ khác	10.2	VI.2	61.515.635.030	104.514.107.547
6. Chi bồi thường (11 = 11.1 - 11.2)	11		847.911.077.634	694.705.306.205
Trong đó				
- Tổng chi bồi thường	11.1		855.886.014.942	701.977.423.712
- Các khoản giảm trừ (Thu đòi người thứ 3 bồi hoàn, thu hàng đã xử lý bồi thường 100%)	11.2		7.974.937.308	7.272.117.507
7. Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	12		208.074.464.868	149.700.205.905
Tăng (giảm) dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	13		111.014.444.867	154.618.254.188
8. Tăng (giảm) dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	14		(21.324.584.801)	73.287.579.012
10. Tổng chi bồi thường bảo hiểm	15		772.175.642.434	626.335.775.476
(15 = 11 - 12 + 13 - 14)				
11. Tăng (giảm) dự phòng dao động lớn	16		19.761.790.254	14.927.514.000
12. Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	17		703.772.535.413	431.200.833.975
(17 = 17.1 + 17.2)				
Trong đó:				
- Chi hoa hồng bảo hiểm	17.1		234.787.952.433	113.311.511.465
- Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	17.2		468.984.582.980	317.889.322.510

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
13.1 Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm (18 = 15 + 16 + 17)	18.1		1.495.709.968.101	1.072.464.123.451
13.2 Giá vốn cung cấp hàng hóa, dịch vụ khác	18.2	VI.4	50.709.317.114	95.423.423.929
14.1 Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh bảo hiểm (19 = 10 - 18)	19.1		397.208.275.949	368.987.609.528
14.2 Lợi nhuận gộp cung cấp hàng hóa, dịch vụ khác (19.1 = 10.1 - 18.1)	19.2		10.806.317.916	9.090.683.618
15. Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	20	VI.3	172.314.652.273	-
16. Giá vốn bất động sản đầu tư	21	VI.5	63.947.185.769	-
17. Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư bất động sản (22 = 20 - 21)	22		108.367.466.504	-
18. Doanh thu hoạt động tài chính	23	VI.8	150.162.436.288	104.599.549.315
19. Chi phí hoạt động tài chính	24	VI.9	64.658.651.013	36.308.193.012
20. Lợi nhuận gộp hoạt động tài chính (25 = 23 - 24)	25		85.503.785.275	68.291.356.303
21.1 Chi phí bán hàng	26.1	VI.6	2.170.092.007	2.523.566.599
21.2 Chi phí quản lý doanh nghiệp	26.2	VI.7	397.036.065.184	360.088.131.259
22. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 19 + 19.1 + 22 + 25 - 26.1 - 26.2)	30		202.679.688.453	83.757.951.591
23. Thu nhập khác	31		999.777.159	3.341.922.313
24. Chi phí khác	32		1.913.601.887	2.664.915.856
25. Lợi nhuận khác (54 = 52 - 53)	40		(913.824.728)	677.006.457
25.1 Phần lợi nhuận trong Công ty liên doanh liên kết	41		1.042.032.881	1.117.718.086
26. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40 + 41)	50		202.807.896.606	85.552.676.134
27. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.22	42.107.802.911	18.183.709.409
28. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		433.109.626	53.975.122
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		160.266.984.069	67.314.991.603
37. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61.1		62.891.533	(85.474.883)
38. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	61.2		160.204.092.536	67.400.466.486
30. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	2.541	1.337

Người lập biểu

Nguyễn Thị Ngọc Khuê

Kế toán trưởng

Cao Thu Hiền

Lập, ngày 10 tháng 3 năm 2016

Chủ tịch HĐQT



Nguyễn Trường Giang

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		202.807.896.606	85.552.676.134
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		11.333.611.237	10.700.245.519
- Các khoản dự phòng	03		425.040.211.814	212.727.813.161
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(224.349.101.294)	(69.229.357.906)
- Chi phí lãi vay	06	VI.9	77.678.889	86.929.444
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		414.910.297.252	239.838.306.352
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(147.393.921.298)	(170.874.949.369)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(1.646.211.923)	596.446.471
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		124.508.005.931	233.640.926.189
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(17.768.559.777)	(112.558.406.374)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		(31.654.068.273)	(44.655.239.715)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(77.678.889)	(86.929.444)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(47.628.848.638)	(25.549.392.564)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		797.760.000	3.179.292.482
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(2.245.441.132)	(742.753.155)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		291.801.333.253	122.787.300.873
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(46.223.017.918)	(24.610.097.018)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		177.419.135.273	3.000.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(1.289.948.166.667)	(790.426.610.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		44.123.562.193	659.292.466.753
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		3.000.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		66.691.575.063	78.370.867.197
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(1.044.936.912.056)	(74.373.373.068)

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay		Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính						
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		1.067.646.837.316		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		2.029.800.000		737.734.572	
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(737.734.572)		(3.500.000.000)	
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(49.490.389.286)		(49.803.829.424)	
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<u><i>1.019.448.513.458</i></u>		<u><i>(52.566.094.852)</i></u>	
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		266.312.934.655		(4.152.167.047)	
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	42.130.918.112		46.283.085.159	
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	<u>308.443.852.767</u>		<u>42.130.918.112</u>	

Lập, ngày 10 tháng 3 năm 2016

Người lập biểu

Nguyễn Thị Ngọc Khuê

Kế toán trưởng

Cao Thu Hiền

Chủ tịch HĐQT

Nguyễn Trường Giang

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn của Công ty mẹ :

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (sau đây gọi tắt là “Tổng Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Tập đoàn là cung cấp các dịch vụ bảo hiểm phi nhân thọ, tái bảo hiểm, hoạt động đầu tư tài chính và các hoạt động khác theo quy định pháp luật.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn không quá 12 tháng.

6. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 2 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

6a. Thông tin về tái cấu trúc Tập đoàn

Trong năm, Tập đoàn không phát sinh việc mua thêm, thanh lý hay thoái vốn tại các công ty con.

6b. Danh sách các Công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Việt Nam	Tầng 3 Số 157 Trần Phú, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội	Bán xăng dầu	93,63%	93,63%	93,63%	93,63%
Công ty Cổ phần IBS Việt Nam	Số 9, ngách 67 Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, Hà Nội	Cho thuê bất động sản và cung cấp thiết bị tin học, truyền thông	98,33%	98,33%	98,33%	98,33%

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6c. Danh sách các công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

<u>Tên công ty</u>	<u>Địa chỉ</u>	<u>Tỷ lệ sở hữu theo cam kết</u>	<u>Tỷ lệ lợi ích</u>
Công ty Cổ phần Bất động sản Bru điện	Tầng 5 Lô 18 Khu Đô Thị Định Công, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà N	49,00%	95,32%
Công ty Cổ phần Kasati	270A Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, TP Hồ Chí Minh	21,30%	21,30%
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Lanexang	Số 13, đường Suphanuvong , thành phố Viêng Chăn, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào	50,00%	50,00%

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Như trình bày tại thuyết minh số III.1, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Tập đoàn đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính thay thế cho phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 “Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con”. Các quy định kế toán mới này không có ảnh hưởng trọng yếu đến các số liệu của Tập đoàn và Tập đoàn đã trình bày lại các số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 do vậy các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

8. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện có 1.529 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 1.057 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Bảo hiểm ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính, Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp và các thông tư hướng dẫn thực hiện các Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Lãnh đạo đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Bảo hiểm ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính, Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp và các thông tư hướng dẫn thực hiện các Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất

3. Hình thức kế toán áp dụng

Tập đoàn sử dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

15-
NH
NG
HIEM
NV
&
I HA
DA -

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Tập đoàn có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Cổ phiếu hoán đổi được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày trao đổi. Giá trị hợp lý của cổ phiếu được xác định như sau:

- Đối với cổ phiếu của công ty niêm yết, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa niêm yết trên thị trường chứng khoán tại ngày trao đổi. Trường hợp tại ngày trao đổi thị trường chứng khoán không giao dịch thì giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày trao đổi.
- Đối với cổ phiếu chưa niêm yết được giao dịch trên sàn UPCOM, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá giao dịch đóng cửa trên sàn UPCOM tại ngày trao đổi. Trường hợp ngày trao đổi sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày trao đổi.
- Đối với cổ phiếu chưa niêm yết khác, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá do các bên thỏa thuận theo hợp đồng hoặc giá trị sổ sách tại thời điểm trao đổi.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM là giá đóng cửa tại ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp tại ngày kết thúc năm tài chính thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc năm tài chính.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tập đoàn so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	20
Máy móc và thiết bị	5 - 7
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không tính khấu hao, quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo thời hạn sử dụng.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

9. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Tập đoàn hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Cơ sở hạ tầng	50

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá không được trích khấu hao. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá bị giảm giá so với giá trị thị trường và khoản giảm giá được xác định một cách đáng tin cậy thì bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá được ghi giảm nguyên giá và tổn thất được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí phát triển đại lý

Chi phí phát triển đại lý được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 năm.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tiền thuê văn phòng

Tiền thuê văn phòng được phân bổ theo thời hạn thuê qui định trên hợp đồng thuê.

Công cụ dụng cụ

Công cụ dụng cụ đã đưa vào sử dụng có giá trị từ 5 triệu đồng trở lên phân bổ 2 năm, công cụ dụng cụ đã đưa vào sử dụng có giá trị nhỏ hơn 5 triệu đồng phân bổ 1 năm.

12. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

13. Các quỹ dự phòng nghiệp vụ và chi phí hoa hồng chưa được phân bổ

Tập đoàn trích lập dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm theo quy định tại Thông tư số 125/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 30 tháng 7 năm 2012 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 46/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về Chế độ tài chính đối với Doanh nghiệp bảo hiểm và Doanh nghiệp môi giới bảo hiểm.

Dự phòng phí chưa được hưởng

Dự phòng phí chưa được hưởng được trích lập theo tỷ lệ phần trăm của tổng phí bảo hiểm giữ lại, cụ thể:

- Đối với bảo hiểm hàng hoá, dự phòng phí chưa được hưởng được trích bằng 25% trên tổng phí giữ lại.
- Đối với các nghiệp vụ bảo hiểm khác, dự phòng phí chưa được hưởng được trích bằng 50% trên tổng phí giữ lại.

Chi phí hoa hồng chưa phân bổ

Chi phí hoa hồng bảo hiểm được xác định theo tỷ lệ quy định trên doanh thu hoạt động kinh doanh bảo hiểm và được giữ lại trên tài khoản chi phí hoa hồng chưa được phân bổ tương ứng theo tỷ lệ dự phòng phí chưa được hưởng.

Dự phòng bồi thường

Dự phòng bồi thường cho các yêu cầu bồi thường chưa giải quyết được Tập đoàn trích lập theo phương pháp từng hồ sơ trên cơ sở ước tính tổn thất phát sinh thuộc trách nhiệm bảo hiểm của Tập đoàn.

Dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh thuộc trách nhiệm bảo hiểm nhưng chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu đòi bồi thường được trích lập theo công thức sau đối với từng nghiệp vụ bảo hiểm:

Dự phòng bồi thường cho tổn thất đã phát sinh chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu đòi bồi thường cho năm tài chính hiện tại	=	Tổng số tiền bồi thường cho tổn thất đã phát sinh yêu cầu đòi bồi thường của 3 năm tài chính trước liên tiếp	x	Số tiền bồi thường phát sinh của năm tài chính hiện tại	x	Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh Bảo hiểm của năm tài chính hiện tại	x	Thời gian chậm yêu cầu đòi bồi thường bình quân của năm tài chính hiện tại
		Tổng số tiền bồi thường phát sinh của 3 năm tài chính trước liên tiếp		Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm của năm tài chính trước		Thời gian chậm yêu cầu đòi bồi thường BQ của năm tài chính trước		

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Dự phòng dao động lớn

Dự phòng bồi thường cho các dao động lớn về tổn thất được trích lập hàng năm cho đến khi khoản dự phòng này bằng 100% phí thực giữ lại trong năm tài chính. Mức trích lập trong năm là 1% phí giữ lại.

Ngày 28 tháng 12 năm 2005, Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC về việc ban hành và công bố bốn chuẩn mực kế toán Việt Nam bao gồm Chuẩn mực kế toán số 19 về Hợp đồng bảo hiểm. Theo đó, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2006, việc trích lập dự phòng dao động lớn là không cần thiết do khoản dự phòng này phản ánh “các yêu cầu đòi bồi thường không tồn tại tại thời điểm lập Báo cáo tài chính”. Tuy nhiên, Bộ Tài chính chưa có hướng dẫn cụ thể việc áp dụng Chuẩn mực kế toán số 19 và theo quy định tại Nghị định số 46/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2007 về việc quy định Chế độ tài chính đối với Doanh nghiệp bảo hiểm, Tập đoàn hiện vẫn trích lập dự phòng dao động lớn.

14. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

15. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

16. Trích lập các quỹ

Quỹ dự trữ bắt buộc

Quỹ dự trữ bắt buộc được trích lập với mục đích bổ sung vốn điều lệ và đảm bảo khả năng thanh toán của Tập đoàn. Quỹ dự trữ bắt buộc được trích lập bằng 5% lợi nhuận sau thuế hàng năm và số dư tối đa bằng 10% vốn điều lệ theo quy định tại Nghị định số 46/2007/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 27 tháng 3 năm 2007.

Các quỹ khác

Các quỹ khác được trích lập và sử dụng theo Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

18. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được quy đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của Ngân hàng TMCP Công thương công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2014: 21.405 VND/USD

31/12/2015: 22.540 VND/USD

19. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu, chi phí và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc

Doanh thu phí bảo hiểm gốc

Doanh thu phí bảo hiểm gốc được ghi nhận theo quy định tại Thông tư số 125/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 30 tháng 7 năm 2012 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 46/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về Chế độ tài chính đối với Doanh nghiệp bảo hiểm và Doanh nghiệp môi giới bảo hiểm. Cụ thể như sau:

- (1) Khi hợp đồng bảo hiểm đã được giao kết giữa doanh nghiệp bảo hiểm và bên mua bảo hiểm hoặc có bằng chứng doanh nghiệp bảo hiểm đã chấp nhận bảo hiểm và bên mua bảo hiểm đã đóng đủ phí bảo hiểm.
- (2) Hợp đồng bảo hiểm đã được giao kết và doanh nghiệp bảo hiểm có thoả thuận cho bên mua bảo hiểm nợ phí bảo hiểm trong hợp đồng bảo hiểm.

Trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm thoả thuận với bên mua bảo hiểm việc đóng phí bảo hiểm theo kỳ thì doanh nghiệp hạch toán vào thu nhập tương ứng với kỳ hoặc các kỳ phí bảo hiểm đã phát sinh, không hạch toán vào thu nhập phần phí bảo hiểm chưa đến kỳ bên mua bảo hiểm phải nộp phí theo thoả thuận.

Phí bảo hiểm nhận trước khi chưa đến hạn tại ngày cuối của niên độ kế toán được ghi nhận ở chỉ tiêu “Người mua trả tiền trước” trên Bảng cân đối kế toán.

Chi bồi thường

Chi phí bồi thường được ghi nhận khi hồ sơ bồi thường hoàn tất và được người có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp chưa có kết luận số tiền bồi thường cuối cùng nhưng Tập đoàn chắc chắn tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm và thanh toán một phần số tiền bồi thường cho khách hàng. Những vụ bồi thường chưa được phê duyệt tại thời điểm cuối kỳ được coi là chưa giải quyết và được thống kê để trích lập dự phòng bồi thường.

Hoa hồng

Chi phí hoa hồng được tính theo tỷ lệ phần trăm trên doanh thu phí bảo hiểm gốc và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Hoa hồng của mỗi loại sản phẩm được tính theo tỷ lệ riêng theo Thông tư số 124/2012/TT-BTC ngày 30 tháng 7 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc thi hành Nghị định số 45/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về Luật kinh doanh bảo hiểm và Thông tư 86/2009/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2009 của BTC.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Hoạt động nhận tái bảo hiểm

Nhận tái bảo hiểm theo các thoả thuận tái bảo hiểm cố định

Doanh thu và chi phí nhận tái bảo hiểm theo các thoả thuận tái bảo hiểm cố định được ghi nhận khi nhận được các bảng thanh toán từ các công ty nhượng tái bảo hiểm. Tại thời điểm lập các báo cáo tài chính, chi phí liên quan đến những giao dịch nằm trong phạm vi của các thoả thuận tái bảo hiểm cố định nhưng chưa nhận được bảng thanh toán từ các công ty nhượng tái bảo hiểm sẽ được ước tính dựa trên số liệu thống kê và số liệu ước tính của nhà nhượng tái bảo hiểm.

Nhận tái bảo hiểm theo các hợp đồng tái bảo hiểm tạm thời

Doanh thu phí nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi hợp đồng tái bảo hiểm tạm thời đã được ký kết và đã nhận được bảng kê thanh toán (đối với từng thoả thuận tái bảo hiểm tạm thời) từ công ty nhượng tái bảo hiểm.

Chi phí bồi thường nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi phát sinh nghĩa vụ bồi thường theo cam kết và nhận được bảng kê thanh toán từ công ty nhượng tái bảo hiểm.

Hoa hồng nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi chấp nhận thoả thuận tái bảo hiểm và nhận được bảng kê thanh toán từ công ty nhượng tái bảo hiểm.

Hoạt động nhượng tái bảo hiểm

Phí nhượng tái bảo hiểm theo các thoả thuận bảo hiểm cố định được ghi nhận khi doanh thu phí bảo hiểm gốc nằm trong phạm vi các thoả thuận này đã được ghi nhận.

Phí nhượng tái bảo hiểm tạm thời được ghi nhận khi hợp đồng tái bảo hiểm tạm thời đã được ký kết và doanh thu phí bảo hiểm gốc nằm trong phạm vi hợp đồng này đã được ghi nhận.

Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận khi có bằng chứng hiện hữu về nghĩa vụ của bên nhận tái bảo hiểm.

Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận khi phí nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận.

Hoạt động đầu tư

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

20. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Tập đoàn gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản cho vay, các công cụ tài chính được niêm yết và không được niêm yết và các công cụ tài chính phái sinh.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Tập

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

đoàn gồm có các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác và các công cụ tài chính phái sinh.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Tập đoàn:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trọng năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	7.114.682.682	8.162.850.158
Tiền gửi ngân hàng	44.179.170.085	27.551.071.975
Tiền đang chuyển	-	2.866.995.979
Các khoản tương đương tiền (<i>Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống</i>)	257.150.000.000	3.550.000.000
Cộng	<u>308.443.852.767</u>	<u>42.130.918.112</u>

2. Đầu tư ngắn hạn

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn bao gồm chứng khoán kinh doanh, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn như sau:

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**2a. Chứng khoán kinh doanh**

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
ACV	29.600.000.000	29.600.000.000		-		-
BIC	-		-	3.436.252.788	3.469.394.000	
DIG	-		-	8.948.639.320	8.502.090.733	446.548.587
DPTW2	1.908.413.500	1.908.413.500		-		-
DXG	-		-	916.152.111	853.160.000	62.992.111
GEX	5.854.981.000	7.345.000.000		-		-
LAF	-		-	1.682.842.968	1.664.160.000	18.682.968
LHG	-		-	316.093.946	340.210.000	
MAC	5.191.194.015	5.106.412.200	84.781.815	-		-
PGI	21.096.244.641	27.527.111.000		-		-
PHH	11.419.433.280	13.410.840.000		-		-
PSP	-		-	1.209.373.920	1.239.680.000	
REE	-		-	22.046.545.252	21.855.564.000	190.981.252
SDF	6.052.582.420	7.687.120.000		-		-
SHI	732.549.726	738.855.000		-		-
TCB	-			19.350.000.000	19.350.000.000	
TCO	10.213.625.656	11.448.990.000		8.930.182.716	8.970.000.000	
TDH	-			764.689.359	766.106.000	
TLG	-			164.533	318.000	
VFA	3.089.948.500	3.374.000.000		3.089.948.500	3.503.176.000	
VIC	3.041.555.500	3.199.000.000		-		-
VNE	2.067.546.899	2.151.632.000		-		-
VNR	14.261.500.905	42.120.000.000		14.261.500.905	49.335.000.000	
VPH	-			605.682.269	671.475.000	
VTV	4.101.980.874	4.012.580.000	89.400.874	3.010.535.936	4.128.500.000	
VTX	1.591.115.880	1.847.860.000		-		-
Cộng	120.222.672.796	161.477.813.700	174.182.689	88.568.604.523	124.648.833.733	719.204.918

2b. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn	1.882.490.000.000	1.882.490.000.000	592.801.833.333	592.801.833.333
Tiền gửi có kỳ hạn	1.860.500.000.000	1.860.500.000.000	530.850.000.000	530.850.000.000
Ủy thác đầu tư ngắn hạn	21.990.000.000	21.990.000.000	61.951.833.333	61.951.833.333
Các khoản đầu tư khác				
Dài hạn	259.920.000.000	259.920.000.000	299.920.000.000	299.920.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn	89.920.000.000	89.920.000.000	289.920.000.000	289.920.000.000
Ủy thác quản lý danh mục đầu tư	20.000.000.000	20.000.000.000	10.000.000.000	10.000.000.000
Đầu tư trái phiếu	150.000.000.000	150.000.000.000		
Tổng công ty Đầu tư Phát triển nhà và Đô thị	50.000.000.000	50.000.000.000		
Công ty Cổ phần Tasco	100.000.000.000	100.000.000.000		
Cộng	2.142.410.000.000	2.142.410.000.000	892.721.833.333	892.721.833.333

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2c. Đầu tư vào công ty liên kết

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng
Công ty Cổ phần Bất động sản Bưu điện ⁽¹⁾	88.200.000.000	37.000.429	88.237.000.429	88.200.000.000	(701.413.852)	87.498.586.148
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Lanexang ⁽²⁾	20.152.200.000	1.540.557.068	21.692.757.068	11.700.000.000	2.149.657.792	13.849.657.792
Công ty Cổ phần Viễn thông Tin học Điện tử ⁽³⁾	14.292.700.000	905.053.245	15.197.753.245	14.292.700.000	807.466.146	15.100.166.146
Cộng	122.644.900.000	2.482.610.742	125.127.510.742	114.192.700.000	2.255.710.086	116.448.410.086

(1) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103027478 ngày 21 tháng 10 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hà nội cấp, Tổng Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Bất động sản Bưu điện 88.200.000.000 VND, tương đương 49% vốn điều lệ. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Tổng Công ty đã đầu tư đủ số vốn điều lệ.

(2) Theo Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh số 347/BKH-ĐTRNN-ĐC3 ngày 30 tháng 9 năm 2014 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp, Tổng Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Bảo hiểm Lanexang 850.000 USD, tương đương 42,5% vốn điều lệ. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Số vốn Tổng Công ty đang góp vào Công ty Cổ phần Bảo hiểm Lanexang là 20.152.200.000 VND, chiếm 50% vốn điều lệ. Tuy nhiên tại ngày 31/12/2015 Công ty Cổ phần Bảo hiểm Lanexang chưa có giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh mới.

(3) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0302826473 ngày 30 tháng 7 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, Tổng Công ty đầu tư mua 638.090 cổ phần của Công ty Cổ phần Viễn thông tin học điện tử tương đương 21,3 % vốn điều lệ với giá mua là 14.292.700.000 VND. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Tổng Công ty đã đầu tư đủ số vốn điều lệ.

Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại các công ty liên kết như sau:

	Giá trị phần sở hữu đầu năm	Góp vốn vào Công ty liên kết	Phần lãi hoặc lỗ trong năm	Cổ tức, lợi nhuận đã nhận trong năm	Các khoản tăng, giảm khác	Giá trị phần sở hữu cuối năm
(1)	87.560.019.440		37.000.429		769.856.107	88.366.875.976
(2)	13.918.481.493	8.452.200.000	1.540.557.068	(802.487.861)	369.893.085	23.478.643.784
(3)	12.453.752.780		905.053.245	(638.090.000)	(64.597.292)	12.656.118.733
Cộng	113.932.253.713	8.452.200.000	2.482.610.742	(1.440.577.861)	1.075.151.899	124.501.638.493

Tình hình hoạt động của các công ty liên kết

Các công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

2d. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Trúc Thôn	-	-	3.600.000.000	1.898.445.318
Công ty Cổ phần chế biến thủy sản Ut Xi	15.000.000.000	-	15.000.000.000	-

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Du lịch Bưu điện	2.940.000.000	1.332.110.756	2.940.000.000	1.332.110.756
Công ty Cổ phần Dịch vụ số liệu Toàn Cầu	17.080.000.000	418.351.145	17.080.000.000	1.014.045.866
Công ty Cổ phần Huawei Việt Nam	5.800.000.000		5.800.000.000	
Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Thế hệ mới	750.000.000		750.000.000	
Công ty Cổ phần Bất động sản Phương Nam	14.900.000.000	1.243.865.235	14.900.000.000	1.243.865.235
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ và Truyền thông	625.000.000		625.000.000	
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Thăng Long	34.130.437.806	23.891.306.464	34.264.000.000	
Ngân hàng TMCP Hàng hải – Chi nhánh Hà Nội	22.160.000.000	15.343.376.095	22.300.000.000	
Đầu tư dự án kinh doanh bất động sản qua Công ty Cổ phần bất động sản Bưu điện	61.010.347.222		61.010.347.222	
Cộng	174.395.785.028	42.229.009.695	178.269.347.222	5.488.467.175

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động trong năm như sau:	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	5.488.467.175	6.498.444.593
Trích lập dự phòng bổ sung trong năm	38.638.987.838	-
Hoàn nhập dự phòng trong năm	(1.898.445.318)	(1.009.977.418)
Số cuối năm	42.229.009.695	5.488.467.175

3. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu về phí bảo hiểm gốc	277.949.634.261	192.375.830.462
Phải thu về tái bảo hiểm	51.256.317.017	67.805.805.825
Phải thu khác của khách hàng	68.317.249.654	17.078.571.165
Cộng	397.523.200.932	277.260.207.452

4. Trả trước cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước về bồi thường bảo hiểm gốc	80.273.380.435	45.442.953.793
Trả trước khác về hoạt động bảo hiểm gốc	4.787.355.238	1.413.292.059
Trả trước cho nhà cung cấp khác	10.367.090.094	4.329.951.426
Cộng	95.427.825.767	51.186.197.278

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**5. Các khoản phải thu khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Lãi dự thu hoạt động tài chính	121.847.447.280	70.544.365.414
Phải thu lại tiền bồi thường đã thanh toán cho Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Khải Thành (do tòa án đã có quyết định PTI không phải bồi thường)	5.614.181.754	5.614.181.754
Góp vốn vào Công ty Lanexang (chưa hoàn thành thủ tục tăng vốn)	-	8.452.200.000
Tạm ứng	14.285.714.099	15.480.495.728
Ký quỹ	3.534.254.103	2.490.268.158
Các khoản phải thu khác	33.249.738.929	40.886.277.632
Cộng	<u>178.531.336.165</u>	<u>143.467.788.686</u>

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán		
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm	2.372.034.406	1.378.196.161
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	3.414.382.070	2.177.017.264
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm	2.644.226.402	4.041.810.234
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên	61.980.597.725	64.270.360.740
Dự phòng nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi		
Cộng	<u>70.411.240.603</u>	<u>71.867.384.399</u>

7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	6.691.847.016	6.665.822.215
Công cụ, dụng cụ	314.453.925	228.325.485
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	15.272.053	15.272.053
Hàng hóa	2.674.186.302	1.140.127.620
Cộng	<u>9.695.759.296</u>	<u>8.049.547.373</u>

8. Chi phí trả trước ngắn hạn/ dài hạn**8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí hoa hồng chờ phân bổ (*)	121.468.560.031	108.071.542.120
Chi phí khác	1.876.756.009	1.259.925.220
Cộng	<u>123.345.316.040</u>	<u>109.331.467.340</u>

(*) Biến động tăng, giảm chi phí hoa hồng chờ phân bổ trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>
Số dư đầu năm	108.071.542.120
Số phát sinh trong năm	248.417.897.476
Số đã phân bổ vào chi phí trong năm	(235.020.879.565)
Số dư cuối năm	<u>121.468.560.031</u>

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**8b. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ	3.868.673.195	3.186.751.132
Chi phí thuê nhà	3.469.144.657	3.575.717.265
Chi phí phát triển đại lý	379.910.155	613.517.915
Các khoản chi phí khác	6.508.670.279	3.095.700.897
Cộng	<u>14.226.398.286</u>	<u>10.471.687.209</u>

9. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế giá trị gia tăng nộp thừa	590.632.728	79.235.234
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	24.397.482	-
Thuế thu nhập cá nhân nộp thừa	295.274.763	238.585.100
Thuế khác	164.346.890	282.792.806
Cộng	<u>1.074.651.863</u>	<u>600.613.140</u>

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Tài sản cố định khác</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá						
Số đầu năm	11.031.756.854	12.142.203.772	60.854.934.285	15.510.987.015	35.000.000	99.574.881.926
Tăng trong năm	-	7.437.103.239	11.627.040.090	2.131.379.503		21.195.522.832
Phân loại	(3.193.483.324)	3.193.483.324	-	-		-
Số cuối năm	<u>7.838.273.530</u>	<u>22.772.790.335</u>	<u>72.481.974.375</u>	<u>17.642.366.518</u>	<u>35.000.000</u>	<u>120.770.404.758</u>
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng		33.850.000	14.960.065.804	9.915.622.515		24.909.538.319
Chờ thanh lý						
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	3.407.522.502	5.027.683.183	34.860.251.856	10.642.457.401	2.843.750	53.940.758.692
Khấu hao trong năm	208.343.460	3.048.650.853	4.799.283.110	1.747.609.969	8.750.000	9.812.637.392
Phân loại	(1.810.155.782)	1.810.155.782	-	-		-
Số cuối kỳ	<u>1.805.710.180</u>	<u>9.886.489.818</u>	<u>39.659.534.966</u>	<u>12.390.067.370</u>	<u>11.593.750</u>	<u>63.753.396.084</u>
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	7.624.234.352	7.114.520.589	25.994.682.429	4.868.529.614		45.601.966.984
Số cuối năm	<u>6.032.563.350</u>	<u>12.886.300.517</u>	<u>32.822.439.409</u>	<u>5.252.299.148</u>	<u>23.406.250</u>	<u>57.017.008.674</u>
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng						
Đang chờ thanh lý						

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	44.795.404.000	4.727.673.011	49.523.077.011
Tăng trong năm	2.100.000.000	447.500.000	2.547.500.000
Nhuộm bán trong năm	(44.694.514.000)	-	(44.694.514.000)
Số cuối năm	2.200.890.000	5.175.173.011	7.376.063.011
<i>Trong đó:</i> Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	2.481.370.011	2.481.370.011
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	3.293.773.279	3.293.773.279
Khấu hao trong năm	-	884.385.439	884.385.439
Số cuối năm	-	4.178.158.718	4.178.158.718
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	44.795.404.000	1.433.899.732	46.229.303.732
Số cuối năm	2.200.890.000	997.014.293	3.197.904.293
<i>Trong đó:</i> Tạm thời chưa sử dụng Đang chờ thanh lý			

12. Bất động sản đầu tư

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	6.994.763.527	-	6.994.763.527
Tăng trong năm	-	83.975.492.055	83.975.492.055
Số cuối năm	6.994.763.527	83.975.492.055	90.970.255.582
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	-	-
Khấu hao trong năm	-	636.588.406	636.588.406
Số cuối năm	-	636.588.406	636.588.406
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	6.994.763.527	-	6.994.763.527
Số cuối năm	6.994.763.527	83.338.903.649	90.333.667.176
<i>Trong đó:</i> Tạm thời chưa sử dụng Đang chờ thanh lý			

Theo quy định tại Thông tư 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Tập đoàn hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện.

Danh mục bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Hao mòn lũy kế</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Quyền sử dụng đất tại Bình Dương (năm giữ chờ tăng giá)	6.994.763.527		6.994.763.527

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Hao mòn lũy kế</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Bất động sản cho thuê sản thương mại tại Cao ốc căn hộ Thủy Lợi 4	83.975.492.055	636.588.406	83.338.903.649
Cộng	90.970.255.582	636.588.406	90.333.667.176

Thu nhập, chi phí từ việc cho thuê bất động sản trong năm lần lượt là 813.249.000 VND và 636.588.406 VND.

13. Chi phí xây dựng cơ bản

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển tăng tài sản/bất động sản đầu tư trong năm</u>	<u>Kết chuyển giảm khác</u>	<u>Số cuối năm</u>
Mua sắm TSCĐ	-	8.131.741.818	(8.131.741.818)	-	-
XDCB dở dang	125.722.265.363	29.450.023.508	(91.412.595.294)	(38.127.095.869)	25.632.597.708
Chi phí mua Sàn Handico 6	37.378.550.431	363.345.455	-	(37.741.895.886)	-
Sàn Thương mại Thủy lợi 4	82.596.386.073	1.379.105.982	(83.975.492.055)	-	-
Sàn Fhome	-	7.290.951.663	-	-	7.290.951.663
Dự án Xuân Phương	-	16.416.923.000	-	-	16.416.923.000
Công trình khác	5.747.328.859	3.999.697.408	(7.437.103.239)	(385.199.983,00)	1.924.723.045
Sửa chữa lớn TSCĐ	340.909.091	852.274.800	-	(870.880.091)	322.303.800
Cộng	126.063.174.454	38.434.040.126	(99.544.337.112)	(38.997.975.960)	25.954.901.508

14. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả về hoạt động bảo hiểm gốc	90.614.253.320	82.814.321.342
Phải trả về hoàn phí bảo hiểm	18.085.389	18.085.389
Phải trả về hoạt động tái bảo hiểm	30.685.018.585	50.854.410.351
Phải trả nhà đồng bảo hiểm	6.347.241.582	7.609.982.244
Phải trả cho nhà cung cấp khác	30.004.206.950	26.174.560.515
Cộng	157.668.805.826	167.471.359.841

15. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Người mua trả tiền trước bảo hiểm gốc	36.829.272.276	7.885.201.289
Người mua trả tiền trước khác	544.845.923	99.536.749
Cộng	37.374.118.199	7.984.738.038

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	15.285.240.503	8.738.435.941
Thuế xuất nhập khẩu	1.688.258	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	548.638.336	6.069.684.063
Thuế thu nhập cá nhân	6.416.128.863	2.027.882.208
Các loại thuế khác	238.857.034	182.969.756
Cộng	22.490.552.994	17.018.971.968

Thuế giá trị gia tăng

Tổng Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10 %.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Tổng Công ty phải nộp thuế TNDN cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	202.807.896.606	85.552.676.133
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	224.801.350	(7.861.962.864)
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.918.924.870	999.837.702
Lỗ của Công ty con		858491726
Chi phí không hợp lệ	1.918.924.870	141.345.976
- Các khoản điều chỉnh giảm	(1.694.123.520)	(8.861.800.566)
Lãi từ công ty liên kết	(1.042.032.881)	(1.117.718.086)
Cổ tức và lợi nhuận được chia		(5.245.848.000)
Hoàn nhập dự phòng Công ty con	(652.090.639)	(1.871.824.780)
Điều chỉnh khác		(626.409.700)
Thu nhập chịu thuế	203.032.697.956	77.690.713.269
Lỗ công ty con	(49.472.691)	
Thu nhập được miễn thuế	(11.675.457.686)	
Lỗ các năm trước được chuyển	(462.351.162)	
Thu nhập tính thuế	190.845.416.417	77.690.713.269
Thu nhập tính thuế suất ưu đãi		1.670.021.422
Thu nhập tính thuế suất phổ thông	190.845.416.417	76.020.691.848
Thuế suất ưu đãi		20%
Thuế suất thuế TNDN	22%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	41.985.991.611	17.058.556.491
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	121.811.300	1.125.152.918
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	42.107.802.911	18.183.709.409

Các loại thuế khác

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

17. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	1.480.013.270	820.324.976
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	535.067.702	719.040.775
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	16.799.434.307	5.502.543.693
Ứng trước tiền bán chứng khoán từ VNDirect	-	8.609.998.590
Thuế nhà thầu tạm giữ	2.360.201.163	1.906.933.584
Các khoản đóng góp quỹ bảo hiểm phải trả Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam		5.165.522.002
Thu phí của VNPost chưa đối chiếu	12.255.848.309	10.607.696.147
Phải trả phải nộp khác	29.470.099.543	23.735.209.419
Cộng	62.900.664.294	57.067.269.186

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	năm nay		năm trước			
	(1)	(2)	(3) = (1) - (2)	(4)	(5)	(6) = (4) - (5)
18. Dự phòng nghiệp vụ						
Dự phòng bồi thường và dự phòng phí chưa được hưởng	Dự phòng bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	Dự phòng nhượng tái bảo hiểm	Dự phòng BH gốc và nhận tái BH thuận	Dự phòng bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	Dự phòng nhượng tái Bảo hiểm	Dự phòng BH gốc và nhận tái BH thuận
<i>1. Dự phòng bồi thường</i>	<i>582.996.936.818</i>	<i>215.179.144.936</i>	<i>367.817.791.882</i>	<i>471.982.491.951</i>	<i>236.503.729.737</i>	<i>235.478.762.214</i>
Dự phòng cho các yêu cầu đòi bồi thường chưa giải quyết	555.883.271.240	215.179.144.936	340.704.126.304	451.817.052.820	236.503.729.737	215.313.323.083
Dự phòng cho các tổn thất đã phát sinh nhưng chưa thông báo	27.113.665.578	-	27.113.665.578	20.165.439.131	-	20.165.439.131
<i>2. Dự phòng phí chưa được hưởng Cộng</i>	<i>1.264.462.864.552</i>	<i>298.110.560.168</i>	<i>966.352.304.384</i>	<i>885.293.494.537</i>	<i>156.412.673.364</i>	<i>728.880.821.173</i>
	<u>1.847.459.801.370</u>	<u>513.289.705.104</u>	<u>1.334.170.096.266</u>	<u>1.357.275.986.488</u>	<u>392.916.403.101</u>	<u>964.359.583.387</u>
<i>Trong đó chi tiết:</i>						
Dự phòng bồi thường						
Số dư đầu năm	471.982.491.951	236.503.729.737	235.478.762.214	317.364.237.763	163.216.150.725	154.148.087.038
Số trích lập trong năm	111.014.444.867	(21.324.584.801)	132.339.029.668	154.618.254.188	73.287.579.012	81.330.675.176
Số hoàn nhập trong năm	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm	582.996.936.818	215.179.144.936	367.817.791.882	471.982.491.951	236.503.729.737	235.478.762.214
Dự phòng phí chưa được hưởng						
Số dư đầu năm	885.293.494.537	156.412.673.364	728.880.821.173	760.018.973.868	125.845.725.944	634.173.247.924
Số trích lập trong năm	379.169.370.015	141.697.886.804	237.471.483.211	125.274.520.669	30.566.947.420	94.707.573.249
Số hoàn nhập trong năm	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm	1.264.462.864.552	298.110.560.168	966.352.304.384	885.293.494.537	156.412.673.364	728.880.821.173

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**Dự phòng giao động lớn**

	Năm nay	năm trước
Số dư đầu năm	51.435.462.736	36.507.948.736
Số trích lập thêm trong năm	19.761.790.254	14.927.514.000
Số dư cuối năm	71.197.252.990	51.435.462.736

Tài sản Tái bảo hiểm

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	215.179.144.936	236.503.729.737
<i>Dự phòng cho các yêu cầu đòi bồi thường chưa giải quyết</i>	215.179.144.936	236.503.729.737
<i>Dự phòng cho các tổn thất đã phát sinh nhưng chưa thông báo</i>	-	-
Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	298.110.560.168	156.412.673.364
Cộng	513.289.705.104	392.916.403.101

19. Phải trả dài hạn khác

Là khoản nhận ký quỹ ký cược dài hạn.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
BẢO CAO TẠI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

20. Vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự trữ bắt buộc	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số dư đầu năm trước	503.957.090.000	60.296.215.488	17.491.684.675	22.476.110.676	54.561.832.012	955.172.623	659.738.105.474
Lợi nhuận trong trước				5.995.788.363	67.400.466.486		67.400.466.486
Trích lập các quỹ trong trước					(6.538.352.757)		(542.564.394)
Chia cổ tức năm trước					(50.938.273.394)	(24.000.000)	(50.962.273.394)
Thù lao HĐQT tại IBS					(143.472.000)		(143.472.000)
Phạt chậm nộp thuế tại Công ty con					(74.114.263)		(74.114.263)
Lợi ích sau thuế của cổ đông thiểu số						(85.474.883)	(85.474.883)
Tặng do góp vốn bổ sung						5.000.000	5.000.000
Giảm do phân phối lợi nhuận tại công ty con						43.854.628	43.854.628
Giảm khác do hợp nhất các công ty liên kết					(231.680.765)		(231.680.765)
Số dư cuối năm trước	503.957.090.000	60.296.215.488	17.511.684.675	28.471.899.039	63.787.564.819	894.552.368	674.919.006.389
Cổ đông góp vốn trong năm	300.000.000.000	767.976.837.316					1.067.976.837.316
Lợi nhuận trong năm					160.204.092.536		160.204.092.536
Trích lập các quỹ trong năm			656.593.279	7.840.834.403	(9.154.020.961)		(656.593.279)
Chia cổ tức năm nay					(58.435.279.900)		(58.435.279.900)
Chi thù lao và thưởng HĐQT					(1.313.186.558)		(1.313.186.558)
Lợi ích sau thuế của cổ đông thiểu số						62.891.533	62.891.533
Tặng khác do hợp nhất các công ty liên kết					1.075.151.899		1.075.151.899
Tặng khác do hợp nhất công ty con					13.676.966	(13.676.966)	-
Giảm khác		(330.000.000)			(122.076.745)		(452.076.745)
Số dư cuối năm nay	803.957.090.000	827.943.052.804	18.168.277.954	36.312.733.442	156.055.922.056	943.766.935	1.843.380.843.191

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

<i>Cổ phiếu</i>	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	80.400.000	50.400.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	80.395.709	50.395.709
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại		
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	80.395.709	50.395.709

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

Tiền thu được từ phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ trong năm đã được Tập đoàn dùng gửi tiết kiệm và đầu tư tài chính.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**1. Doanh thu hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bảo hiểm gốc	2.483.974.202.018	1.757.546.573.786
Các khoản giảm trừ phí bảo hiểm gốc	(22.311.441.718)	(39.335.236.024)
Phí nhận tái bảo hiểm	130.579.865.261	102.690.215.662
Các khoản giảm trừ phí nhận tái bảo hiểm	(3.412.154.339)	(4.681.637.420)
Tăng (giảm) dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	(379.169.370.016)	(125.274.520.669)
Doanh thu thuần	2.209.661.101.206	1.690.945.395.335

2. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ khác

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu hoạt động kinh doanh xăng dầu	39.152.458.061	81.070.292.797
Doanh thu cung cấp thiết bị viễn thông và công trình inbuilding	22.363.176.969	23.443.814.750
Cộng	61.515.635.030	104.514.107.547

3. Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư

	Năm nay	Năm trước
Cho thuê bất động sản đầu tư	813.249.000	-
Dự án 216 Võ Thị Sáu - Hồ Chí Minh	94.820.927.273	-
Dự án 26 Láng Hạ - Hà Nội	76.680.476.000	-
Cộng	172.314.652.273	-

4. Giá vốn cung cấp hàng hóa, dịch vụ khác

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn xăng dầu đã bán	36.520.737.607	78.898.918.161
Giá vốn thiết bị viễn thông và công trình inbuilding đã cung cấp	14.188.579.507	16.524.505.768
Cộng	50.709.317.114	95.423.423.929

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**5. Giá vốn bất động sản đầu tư**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cho thuê bất động sản đầu tư	1.039.671.406	-
Dự án 216 Võ Thị Sáu - Hồ Chí Minh	37.647.355.408	-
Dự án 26 Láng Hạ - Hà Nội	25.260.158.955	-
Cộng	<u>63.947.185.769</u>	<u>-</u>

6. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	589.592.021	373.752.281
Chi phí khấu hao Tài sản cố định	3.773.076	-
Thuế, phí, lệ phí	13.205.760	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	530.175.300	1.340.783.303
Chi phí bằng tiền khác	1.033.345.850	809.031.015
Cộng	<u>2.170.092.007</u>	<u>2.523.566.599</u>

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	239.966.135.840	197.168.097.874
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	14.805.927.712	16.092.855.888
Chi phí công cụ, dụng cụ quản lý	7.937.238.900	5.704.324.318
Chi phí khấu hao tài sản cố định	7.624.321.510	6.670.625.685
Thuế, phí và lệ phí	9.154.132.339	7.955.325.639
Chi phí dự phòng	(1.456.143.796)	7.758.200.092
Chi phí dịch vụ mua ngoài	52.381.119.141	48.281.120.208
Chi phí khác bằng tiền	66.623.333.538	70.457.581.555
Cộng	<u>397.036.065.184</u>	<u>360.088.131.259</u>

8. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	109.675.629.458	59.921.795.106
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	325.589.386	261.826.628
Lãi tiền cho vay ủy thác	312.220.765	4.891.715.057
Lãi kinh doanh chứng khoán	26.260.827.088	34.236.994.775
Cổ tức lợi nhuận được chia	4.375.989.861	3.732.592.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	2.031.695.374	1.411.257.724
Lãi từ hoạt động đầu tư ủy thác	-	138.618.717
Doanh thu hoạt động tài chính khác	7.180.484.356	4.749.308
Cộng	<u>150.162.436.288</u>	<u>104.599.549.315</u>

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	77.678.889	86.929.444
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	650.294.350	197.879.490
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	3.757.862.179	1.053.182.501
Lỗ kinh doanh chứng khoán	7.940.629.505	20.314.550.131
Chi phí hợp tác kinh doanh	96.270.302	
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	36.195.722.708	14.021.227.908
Chi phí tài chính khác	15.940.193.080	634.423.538
Cộng	64.658.651.013	36.308.193.012

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	160.204.092.536	67.400.466.485
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông		
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	160.204.092.536	67.400.466.485
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	63.053.243	50.395.709
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.541	1.337

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	50.395.709	50.395.709
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại		
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong tháng 5 năm 2015	12.657.534	
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	63.053.243	50.395.709

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương Ban điều hành	6.293.954.544	4.045.050.000
Thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát	715.457.705	122.637.036
Cộng	7.009.412.249	4.167.687.036

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam	Cổ đông lớn
Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh	Cổ đông lớn
Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam	Cổ đông lớn

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Tập đoàn với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh		
<i>Nhận tái bảo hiểm</i>		
Phí nhận tái bảo hiểm	2.562.708.568	1.180.864.003
Chi hoa hồng nhận tái bảo hiểm	761.716.471	356.440.220
Chi bồi thường nhận tái bảo hiểm	360.867.816	256.169.009
<i>Nhượng tái bảo hiểm</i>		
Phí nhượng tái bảo hiểm	8.593.262.447	5.793.671.742
Thu hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	2.759.698.973	1.873.936.966
Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	2.036.568.973	1.405.407.198
Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam		
<i>Nhận tái bảo hiểm</i>		
Phí nhận tái bảo hiểm	64.680.985.564	47.169.738.001
Chi hoa hồng nhận tái bảo hiểm	15.453.049.230	11.221.819.124
Chi bồi thường nhận tái bảo hiểm	41.678.203.785	35.511.393.195
Chi khác nhận tái bảo hiểm	20.148.031	-
<i>Nhượng tái bảo hiểm</i>		
Phí nhượng tái bảo hiểm	84.926.313.021	71.256.447.469
Thu hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	18.802.282.093	14.924.920.340
Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	33.904.124.093	17.759.572.484

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam	1.522.559.443	-
Cộng nợ phải thu	1.522.559.443	
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam	-	17.085.004.340
Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh	844.290.960	2.440.362.122
Cộng nợ phải trả	844.290.960	19.525.366.462

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Tập đoàn bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Tập đoàn cung cấp.

Lĩnh vực kinh doanh

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực bảo hiểm: cung cấp các sản phẩm dịch vụ bảo hiểm phi nhân thọ.
- Lĩnh vực khác: kinh doanh sản phẩm thuộc lĩnh vực xăng dầu, kinh doanh thiết bị viễn thông và công trình inbuilding.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

Năm nay	Lĩnh vực kinh		
	doanh bảo hiểm	Lĩnh vực khác	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	1.892.918.244.050	233.830.287.303	2.126.748.531.353
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận			
Tổng doanh thu thuần	1.892.918.244.050	233.830.287.303	2.126.748.531.353
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	397.208.275.949	119.173.784.420	516.382.060.369
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			516.382.060.369
Doanh thu hoạt động tài chính	149.992.991.525	169.444.763	150.162.436.288
Chi phí tài chính	(63.743.725.794)	(914.925.219)	(64.658.651.013)
Chi phí bán hàng			(2.170.092.007)
Chi phí quản lý doanh nghiệp			(397.036.065.184)
Thu nhập khác	751.748.786	248.028.373	999.777.159
Chi phí khác	(1.755.962.012)	(157.639.875)	(1.913.601.887)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết			1.042.032.881
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(42.107.802.911)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			(433.109.626)
Lợi nhuận sau thuế TNDN			160.266.984.069
Tổng chi phí đã phát sinh để mua TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	50.740.262.311	3.999.697.408	54.739.959.719
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	29.068.587.244	20.346.331.164	49.414.918.408

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**Năm trước**

Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	1.441.451.732.979	104.514.107.547	1.545.965.840.526
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần	1.441.451.732.979	104.514.107.547	1.545.965.840.526
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	14.358.791.002	1.107.804.286	15.466.595.288
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			15.466.595.288
Doanh thu hoạt động tài chính			104.599.549.315
Chi phí tài chính			(36.308.193.012)
Thu nhập khác			3.341.922.313
Chi phí khác			(2.664.915.856)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết			1.117.718.086
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(18.183.709.409)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			(53.975.122)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			67.314.991.602
Tổng chi phí đã phát sinh để mua TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	33.713.688.943	6.461.683.701	40.175.372.644
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	15.988.368.518	4.756.875.145	20.745.243.663

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	<u>Lĩnh vực bảo hiểm</u>	<u>Lĩnh vực khác</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	4.246.341.404.987	59.877.031.733	4.306.218.436.720
Tài sản phân bổ cho bộ phận			
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			(18.255.744.141)
Tổng tài sản			4.287.962.692.579
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	2.409.716.050.781	34.456.544.786	2.444.172.595.567
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận			
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			409.253.821
Tổng nợ phải trả			2.444.581.849.388
Số đầu năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	2.419.588.730.411	56.820.339.511	2.476.409.069.922
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			-
Tổng tài sản			2.476.409.069.922
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	1.767.908.255.261	33.581.808.273	1.801.490.063.534
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			-
Tổng nợ phải trả			1.801.490.063.534

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Tập đoàn chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Số liệu so sánh

Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới

Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính hợp nhất như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
<i>Bảng cân đối kế toán hợp nhất</i>					
Chứng khoán kinh doanh	121	681.370.437.856	(592.801.833.333)	88.568.604.523	(i)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		592.801.833.333	592.801.833.333	(i)
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	135	125.497.024.800	17.970.763.886	143.467.788.686	(ii)
Tài sản ngắn hạn khác	158	17.970.763.886	(17.970.763.886)		(ii)
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	478.439.347.222	(300.170.000.000)	178.269.347.222	(iii)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		300.170.000.000	300.170.000.000	(iii)
Phải thu dài hạn khác	216	10.780.000.000	5.985.848.983	16.765.848.983	(iv)
Tài sản dài hạn khác	268	5.985.848.983	(5.985.848.983)		(iv)
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318.1		48.163.290.565	48.163.290.565	(v)
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	338	48.163.290.565	(48.163.290.565)		(v)

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(215.530.189.084)	44.655.239.715	(170.874.949.369)	(vi)
Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	(44.655.239.715)	(44.655.239.715)	(vi)

- (i) Chứng khoán kinh doanh, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn
Tăng/Giảm do điều chỉnh khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn từ chỉ tiêu “Chứng khoán kinh doanh” sang chỉ tiêu “Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn”.
- (ii) Các khoản phải thu ngắn hạn khác, Tài sản ngắn hạn khác
Tăng/ Giảm do điều chỉnh khoản tạm ứng và ký quỹ từ chỉ tiêu “Các khoản phải thu ngắn hạn khác” sang chỉ tiêu “Tài sản ngắn hạn khác”.
- (iii) Phải thu về cho vay dài hạn, Đầu tư dài hạn khác, Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn
Tăng/ Giảm do điều chỉnh khoản cho vay dài hạn và đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn từ chỉ tiêu “Đầu tư dài hạn khác” sang chỉ tiêu “Phải thu về cho vay dài hạn” và chỉ tiêu “Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn”.
- (iv) Phải thu dài hạn khác, tài sản dài hạn khác
Tăng/ Giảm do điều chỉnh khoản ký quỹ từ chỉ tiêu “Tài sản dài hạn khác” sang chỉ tiêu “Phải thu dài hạn khác”.
- (v) Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn và doanh thu chưa thực hiện dài hạn
Tăng/ Giảm do điều chỉnh khoản doanh thu chưa thực hiện từ chỉ tiêu “Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn” sang chỉ tiêu “Doanh thu chưa thực hiện dài hạn”.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (vi) Tăng, giảm các khoản phải thu và Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh
Tăng/ Giảm do điều chỉnh khoản Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh từ chỉ tiêu “Tăng, giảm các khoản phải thu” sang chỉ tiêu “Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh”.

4. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Tập đoàn phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Lãnh đạo chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Lãnh đạo phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tập đoàn.

Tập đoàn có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Lãnh đạo đã ban hành qui chế bán hàng với các qui định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Ban Lãnh đạo thực hiện kiểm tra việc tuân thủ qui chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đơn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Tập đoàn liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực và các khu vực địa lý khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Tập đoàn được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Lãnh đạo không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	308.443.852.767		308.443.852.767
Chứng khoán kinh doanh	110.929.497.907	9.293.174.889	120.222.672.796
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	2.142.670.000.000		2.142.670.000.000
Phải thu khách hàng	343.789.015.987	53.734.184.945	397.523.200.932
Các khoản phải thu khác	146.069.779.910	34.951.816.617	181.021.596.527
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	139.475.785.028	34.920.000.000	174.395.785.028
Cộng	3.191.377.931.599	132.899.176.451	3.324.277.108.050

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số đầu năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	42.130.918.112		42.130.918.112
Chứng khoán kinh doanh	54.974.424.872	33.594.179.651	88.568.604.523
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	892.971.833.333		938.594.347.222
Phải thu khách hàng	225.174.735.348	52.085.472.104	277.260.207.452
Các khoản phải thu khác	109.572.083.032	35.181.058.910	144.753.141.941
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	139.749.347.222	38.520.000.000	132.646.833.333
Cộng	1.464.573.341.919	159.380.710.665	1.623.954.052.583

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tập đoàn gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Tập đoàn quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phát sinh (bao gồm cả lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ	2.029.800.000			2.029.800.000
Phải trả người bán	157.668.805.826			157.668.805.826
Các khoản phải trả khác	61.577.838.839	2.008.923.136		63.586.761.975
Cộng	221.276.444.665	2.008.923.136		223.285.367.801

Số đầu năm

Vay và nợ	737.734.572			737.734.572
Phải trả người bán	167.471.359.841			167.471.359.841
Các khoản phải trả khác	57.933.300.532	1.211.163.136		59.144.463.668
Cộng	226.142.394.945	1.211.163.136		227.353.558.081

Ban Lãnh đạo cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Tập đoàn có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Tập đoàn có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Tập đoàn gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá chứng khoán.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 01 tháng 01 năm 2015 và ngày 31 tháng 12 năm 2015 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá chứng khoán sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Tập đoàn quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Tập đoàn chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn, các khoản cho vay và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Tập đoàn quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Tập đoàn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền và các khoản tương đương tiền	257.150.000.000	42.130.918.112
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	1.950.680.000.000	938.594.347.222
Vay ngắn hạn	(2.029.800.000)	(737.734.572)
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần	980.725.265.334	891.313.741.184

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Tập đoàn sẽ tăng/giảm 15.299.314.139 VND (năm trước tăng/giảm 13.904.494.362 VND). Mức độ nhạy cảm đối với sự thay đổi của lãi suất năm nay tăng/giảm so với năm trước do sự tăng lên/giảm xuống của khoản vay có lãi suất thả nổi.

Rủi ro về giá chứng khoán

Các chứng khoán do Tập đoàn nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư. Tập đoàn quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu giá các chứng khoán Tập đoàn đang đầu tư tăng hoặc giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Tập đoàn sẽ tăng/giảm 1.872.756.446 VND (năm trước tăng/giảm 1.642.434.035 VND) do giảm/tăng dự phòng do giảm/tăng dự phòng. Mức độ nhạy cảm đối với sự biến động của giá chứng khoán năm nay không thay đổi nhiều so với năm trước. Mức độ nhạy cảm đối với sự thay đổi của giá chứng khoán năm nay tăng/giảm so với năm trước do Tập đoàn thay đổi cơ cấu đầu tư chứng khoán và giá chứng khoán đầu năm và cuối năm không biến động lớn.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản đảm bảo

Tập đoàn không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 01 tháng 01 năm 2015 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2015.

5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	Giá trị ghi sổ			
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tiền và các khoản trương đương tiền	308.443.852.767		42.130.918.112	-
Chứng khoán kinh doanh	120.222.672.796	(174.182.689)	88.568.604.523	(719.204.918)
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	2.142.670.000.000	-	892.971.833.333	-
Phải thu khách hàng	397.523.200.932	(10.902.805.407)	277.260.207.452	(36.686.325.489)
Các khoản phải thu khác	181.021.596.527		144.753.141.941	(35.181.058.910)
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	174.395.785.028	(6.381.844.502)	178.269.347.222	(5.488.467.175)
Cộng	3.324.277.108.050	(17.458.832.598)	1.623.954.052.583	(78.075.056.492)

Nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	Giá trị ghi sổ	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay và nợ	2.029.800.000	737.734.572
Phải trả người bán	157.668.805.826	167.471.359.841
Các khoản phải trả khác	63.586.761.975	59.144.463.668
Cộng	223.285.367.801	227.353.558.081

Giá trị hợp lý

Tập đoàn chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**6. Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát thực trạng tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm nay	Năm trước
Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
Cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	83,03	66,00
Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	16,97	34,00
Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	57,01	72,75
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	42,99	27,22
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,75	1,37
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,46	0,91
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,13	0,02
Khả năng thanh toán nợ dài hạn	Lần	264,23	568,53
Tỷ suất sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	10,38	5,53
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	8,20	4,35
Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	4,73	3,45
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	3,74	2,72
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	8,69	9,99

7. Biên khả năng thanh toán (Xem phụ lục trang 54-55)

Lập, ngày 10 tháng 3 năm 2016

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch HĐQT



Nguyễn Thị Ngọc Khuê

Cao Thu Hiền

Nguyễn Trường Giang

BIÊN KHẢ NĂNG THANH TOÁN

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
I. Chênh lệch giữa giá trị tài sản và các khoản nợ phải trả	1.843.380.843.191	674.919.006.389
1. Tổng Tài sản doanh nghiệp	4.287.962.692.579	2.476.409.069.923
2. Nợ phải trả	2.444.581.849.388	1.801.490.063.534
II. Giá trị tài sản bị loại trừ	273.907.154.556	237.598.299.271
1. Các tài sản bị loại trừ toàn bộ giá trị hạch toán	86.101.656.560	55.323.904.967
1.1 hiểm khác từ nguồn vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp Bảo hiểm	23.478.643.784	11.700.000.000
1.2 Tài sản tương ứng với quỹ khen thưởng phúc lợi	24.539.637	418.091.519
1.3 Các khoản công nợ không có khả năng thu hồi theo quy định của pháp luật sau khi trừ đi các khoản trích lập dự phòng nợ khó đòi tương ứng	-	-
1.4 Tài sản cố định vô hình (trừ phần mềm máy tính)	-	-
1.5 Chi phí trả trước, cho vay không có bảo lãnh, các khoản tạm ứng, trang thiết bị và đồ dùng văn phòng, các khoản phải thu nội bộ	30.388.868.394	27.212.108.157
1.6 Phải thu phí bảo hiểm và phí nhận tái bảo hiểm quá hạn trên 2 năm sau khi đã trừ các khoản trích lập dự phòng nợ khó đòi tương ứng theo quy định của pháp luật	17.948.103.840	1.732.204.386
1.7 Các khoản cho vay, đầu tư trở lại cho các cổ đông hoặc người có liên quan quy định tại Điều 4 Luật Doanh nghiệp trừ trường hợp là các khoản tiền gửi ngân hàng	14.261.500.905	14.261.500.905
2. Các tài sản bị loại trừ một phần giá trị hạch toán	187.805.497.996	182.274.394.304
2.1 Các Tài sản đầu tư	58.714.480.358	48.398.533.389
a) Trái phiếu doanh nghiệp có bảo lãnh: loại trừ 1% giá trị hạch toán;	500.000.000	-
b) Trái phiếu doanh nghiệp không có bảo lãnh: loại trừ 3% giá trị hạch toán;	3.000.000.000	-
c) Cổ phiếu được niêm yết: loại trừ 15% giá trị hạch toán;	15.894.175.784	8.243.565.543
d) Cổ phiếu không được niêm yết: loại trừ 20% giá trị hạch toán;	11.419.000.000	16.009.000.000
đ) Đầu tư trực tiếp vào bất động sản do chính doanh nghiệp sử dụng: loại trừ 8% giá trị hạch toán;	7.402.764.574	4.143.213.402
e) Đầu tư trực tiếp vào bất động sản để cho thuê, các khoản cho vay thương mại có bảo lãnh: loại trừ 15% giá trị hạch toán;	-	-
g) Vốn góp vào các doanh nghiệp khác trừ doanh nghiệp bảo hiểm: loại trừ 20% giá trị hạch toán.	20.498.540.000	20.002.754.444

BIÊN KHẢ NĂNG THANH TOÁN

Đơn vị tính: VND

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
2.2 Các khoản phải thu	3.367.615.119	2.053.245.945
a) Phải thu phí bảo hiểm và phí nhận tái bảo hiểm quá hạn từ 180 ngày đến dưới 01 năm sau khi đã trừ các khoản trích lập dự phòng nợ khó đòi tương ứng theo quy định của pháp luật: loại trừ 30%	1.660.424.084	964.737.313
b) Phải thu phí bảo hiểm và phí nhận tái bảo hiểm quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm sau khi đã trừ các khoản trích lập dự phòng nợ khó đòi tương ứng theo quy định của pháp luật: loại trừ 50%	1.707.191.035	1.088.508.632
2.3 Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình là phần mềm máy vi tính và hàng tồn kho: loại trừ 25% giá trị hạch toán	17.703.621.285	13.779.392.585
2.4 Tài sản khác: loại trừ 15% giá trị hạch toán	108.019.781.234	118.043.222.386
III. Biên khả năng thanh toán của doanh nghiệp (I-II)	1.569.473.688.635	437.320.707.118
IV. Biên khả năng thanh toán tối thiểu 25% Tổng phí bảo hiểm giữ lại	494.044.756.355	373.187.850.006
So sánh Biên khả năng thanh toán và Biên khả năng thanh toán tối thiểu (III và IV)		
Chênh lệch theo số tuyệt đối	1.075.428.932.280	64.132.857.111
Chênh lệch theo tỷ lệ %	318%	117%

Lập, ngày 10 tháng 3 năm 2016

Người lập biểu



Nguyễn Thị Ngọc Khuê

Kế toán trưởng



Cao Thu Hiền

Chủ tịch HĐQT



Nguyễn Trường Giang